***GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI***

Pháp luật hiện hành quy định, các chủ thể tham gia vào hoạt động kinh doanh thương mại phải có sự liên kết với nhau, cùng nhau mang lại lợi nhuận. Điều này được thể hiện thông qua việc các bên sẽ ký kết với nhau một hợp đồng kinh tế, xác định quyền lợi và nghĩa vụ của mình, buộc các bên phải thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ mà các bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng. Tuy nhiên, trên thực tiễn không phải lúc nào các chủ thể tham gia cũng thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, các tranh chấp về quyền và nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh thương mại là không thể tránh khỏi. Hơn hết, Việt Nam đang trong quá trình phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội, gắn liền với hội nhập kinh tế thế giới. Nhiều quan hệ xã hôi, kinh doanh ra đời và không ngừng phát triển với những diện mạo sắc thái mới. Cùng với diễn biến đời sống xã hội ở nước ta trong những năm gần đây đang trở nên phức tạp, các tranh chấp trong kinh doanh thương mại cũng ngày một gia tăng với mức độ phức tạp hơn. Vì vậy, việc giải quyết các tranh chấp phát sinh là một yêu cầu tất yếu. Ở nước ta, pháp luật hiện hành công nhận các phương thức: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án để giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. Theo đó, nếu tranh chấp xảy ra các bên có thể áp dụng nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận thông qua phương thức thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được với nhau, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thực hiện qua sự trợ giúp của bên thứ ba bằng phương thức hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án. Tùy theo mục đích, bản chất của tranh chấp hay thời gian, chi phí, mối quan hệ làm ăn…mà các bên cần phải cần nhắc để lựa chọn phương thức giải quyết hiệu quả nhất cho mình. Trong đó có thể nói, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng con đường Tòa án là quan trọng và phổ biến nhất, như một giải pháp cuối cùng để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi mà việc sử dụng phương thức thương lượng, hòa giải hay trọng tài thương mại thất bại. Chính vì vậy, tòa án có vai trò rất quan trọng trong giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại. Hơn nữa, tòa án là cơ quan xét xử của Nhà nước, nhân danh Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức nên hoạt động xét xử của tòa án đảm bảo công bằng, minh bạch, nhanh chóng và kịp thời tránh tình trạng đọng án, giải quyết kéo dài, gây phiền hà, mệt mỏi cho các đương sự. Góp phần đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và an ninh quốc gia. Tuy nhiên, ngoài những ưu điểm, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng tòa án cũng tồn tại không ít những hạn chế như: trình tự, thủ tục tố tụng tại tòa án cứng nhắc, thiếu linh hoạt vì phải tuân thủ nghiêm ngặt theo pháp luật tố tụng; việc xét xử tại tòa án đôi khi rườm rà, chậm chập; thông tin bảo mật của các đương sự không được đảm bảo…làm cho các đương sự e ngại khi lựa chọn phương thức giải quyết tòa án. Do vậy, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại bằng con đường tòa án được nhiều người quan tâm.

Mặc dù số lượng đơn khởi kiện về lĩnh vực KDTM ngày một gia tăng với mức độ phức tạp nhưng TAND quận Ngũ Hành Sơn vẫn giải quyết kịp thời, nhanh chóng, đúng trình tự, thủ tục do luật định.

 Theo quy định của BLTTDS 2015, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp KDTM phải thông qua các bước sau:

*Bước 1: Khởi kiện và thụ lý vụ án*

Người khởi kiện (nguyên đơn) thực hiện quyền khởi kiện thông qua việc nộp hồ sơ khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền. Hồ sơ khởi kiện gồm đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo như: Hợp đồng KDTM hoặc văn bản giao dịch có giá trị như hợp đồng, giấy đăng ký kinh doanh, giấy ủy quyền…Các tài liệu trên phải là bản gốc hoặc là bản sao có công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật và được nộp trực tiếp tại tòa án hoặc qua bưu điện, qua cổng thông tin của tòa án. Việc gửi hồ sơ khởi kiện qua hệ thống mạng là bước tiến quan trọng nhưng thực tiễn tại TAND quận Ngũ Hành Sơn công tác này vẫn chưa được triển khai thực hiện, là do hạn chế về chi phí, cơ sở hạ tầng.

*Bước 2: Chuẩn bị xét xử và hòa giải*

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 quy định thời hạn chuẩn bị xét xử đối với các vụ án KDTM được gia hạn trong 02 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án. Đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc do sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thêm không quá 01 tháng. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy có nhiều vụ án tranh chấp KDTM phức tạp nên căn bản đều được giải quá thời hạn pháp luật quy định là trong vòng 03 tháng.

Điển hình: Ngày 01/11/2017 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 06/2017/TLST-KDTM về “tranh chấp HĐTD” giữa nguyên đơn là Ngân hàng N trụ sở tại số 02 L, quận B, TP Hà Nội và bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Đổi tên thành Công ty Cổ phần nạo vét và xây dựng công trình TV) địa chỉ tại số 20/02 đường V, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tòa án gặp nhiều khó khăn do bị đơn mặc dù thừa nhận nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng song lại cho rằng số nợ gốc mà nguyên đơn đưa ra chưa hợp lý, dẫn đến bị đơn đề nghị được phối hợp với nguyên đơn để rà soát lại số nợ gốc. Do phải đợi công tác rà soát và báo cáo của bị đơn nên đến ngày 28/3/2018, TAND quận Ngũ Hành Sơn mới đưa vụ án ra xét xử. So với thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 BLTTDS 2015 thì tòa án đã quá thời hạn gần 02 tháng.

Ngoài ra, theo quy định của BLTTDS 2015, đương sự tham gia tố tụng tại tòa án là yêu cầu bắt buộc đặc biệt là sự có mặt tại buổi hòa giải và phiên xét xử tại tòa án. Khi áp dụng phương thức giải quyết tranh chấp KDTM bằng tòa án thì nguyên tắc hòa giải luôn được thực hiện trong hình thức giải quyết bằng tòa án. Nguyên tắc hòa giải phải được thực hiện trên dựa cơ sở ý chí tự nguyện của các bên. Nếu trong buổi hòa giải, khi có một trong các bên không tham gia hòa giải nghĩa là họ không mong muốn hòa giải, do đó tòa án trên cơ sở không có mặt của đương sự để quyết định việc hòa giải không thành. Đồng thời, biên bản hòa giải không thành sẽ là căn cứ quan trọng để tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do đó, thay vì buộc có mặt của tất cả các đương sự để buổi hòa giải diễn ra khách quan và việc hòa giải thành hay không thành phụ thuộc vào ý muốn của các bên thì trường hợp đương sự vắng mặt không có lý do cũng được xem là hòa giải không thành. Đây là bất cập trong thực tế hoạt động tại TAND quận Ngũ Hành Sơn vì nhiều trường hợp vắng mặt không có lý do chính đáng diễn ra rất nhiều tại buổi hòa giải và xét xử. Điều này làm gây lãng phí thời gian, công sức, tiền bạc của đương sự còn lại và của Nhà nước.

Điển hình: Ngày 11/5/2018 TAND quận Ngũ Hành Sơn thụ lý vụ án số 09/2018/TLTS-KDTM về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn D địa chỉ tại phường P, quận T, Tp Hồ Chí Minh và bị

đơn Tổng Công ty Xây dựng B địa chỉ 162 T, phường M, quận N, Tp Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn thường lẫn tránh, không tham gia buổi hòa giải, do đó để đảm bảo quy định pháp luật toàn án vẫn tổ chức buổi hòa giải thứ hai, tuy nhiên tại buổi hòa giải thứ hai bị đơn vẫn không có mặt. Trên cơ sở hai buổi hòa giải không thành, tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, bị đơn lại không có mặt nên TAND quận Ngũ Hành Sơn buộc phải ra quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-KDTM ngày 24/7/2018 để đảm bảo thủ tục. Sau đó, tòa án tổ chức phiên tòa kế tiếp nhưng bị đơn Tổng Công ty xây dựng B vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, tòa án giải quyết trên cơ sở HĐ MBHH đã được ký kết giữa hai bên, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ gốc và nợ lãi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn D.

 Như vậy, trong vụ án nêu trên, việc Tổng Công ty xây dựng B nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn D đã được xác định rõ ràng căn cứ trên cơ sở HĐ MBHH. Do đó, nghĩa vụ thanh toán của Tổng Công ty xây dựng B đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn D là hiển nhiên, cho dù Tổng Công ty xây dựng B có chống đối, không hợp tác cùng tòa án thì việc thanh toán nghĩa vụ đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn B vẫn được xá định. Vì vây, trong các trường hợp tương tự, không cần thiết phải tổ chức buổi hòa giải hay xét xử nhiều lần gây mất thời gian, lãng phí công sức và tiền bạc của đương sự và tòa án.

Trong giai đoạn này, việc cấp, tống đạt hoặc thông báo văn bản tố tụng đến các đương sự của tòa án cũng là một trong những vấn đề gây trở ngại cho việc giải quyết tranh chấp KDTM, không chỉ ở giai đoạn xét xử vụ án mà trong tất cả các giai đoạn khác trong tố tụng kinh tế. Theo khoản 1 Điều 174 BLTTDS 2015 quy định “*Việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định của Bộ luật này thì được coi là hợp lệ*”. Tuy nhiên, việc giao, gửi các văn bản tố tụng này đến các đương sự chỉ được xem là đơn giản khi các đương sự hợp tác cùng tòa án. Nhưng trên thực tế tại tòa án, các đương sự trong vụ án KDTM là những chủ thể hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, rất kỵ việc tiếp xúc với tòa án nên luôn xảy ra tình trạng không tiếp nhận các văn bản tố tụng mà tòa án đã gửi.

*Bước 3: Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm*

TAND quận Ngũ Hành Sơn thực hiện đúng quy định về thủ tục mở phiên tòa. Phiên tòa xét xử gồm một Thẩm phán là Chủ tọa và hai Hội thẩm nhân dân.

 Các bản án của tòa án luôn xảy ra tình trạng kháng cáo, kháng nghị. Nhiều trường hợp khi giải quyết tranh chấp KDTM tại TAND quận Ngũ Hành Sơn cho thấy các yêu cầu cũng như quyền lợi của đương sự có thể bị tòa án giải quyết không đảm bảo, dẫn đến đương sự khiếu nại kéo dài, vụ án bị tòa án thành phố hủy để giải quyết lại, làm cho vụ án bị kéo dài, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Ví dụ: Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/72018 về “tranh chấp HĐ MBHH” giữa nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn T (Công ty T) địa chỉ tại đường T, quận H, Tp Đà Nẵng và bị đơn là Tổng Công ty L địa chỉ đường T, phường K, quận Đ, Hà Nội. Tại bản án sơ thẩm, TAND quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng quyết định “Buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thi công cơ giới – Tổng Công ty L, phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T số tiền 347.723.249đ. Trong đó, nợ gốc 279.492.222đ và lãi là 68.231.027đ theo hợp đồng kinh tế số 3010/2015/HĐKT/CG-TAH giữa nguyên đơn và bị đơn.

Ngày 24/8/2018, Tổng Công ty có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm số 02/2018/KDTM-ST ngày 24/7/2018 của TAND quận Ngũ Hành Sơn vì cho rằng số tiền lãi không chính xác.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi chập trả, nhưng trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm trả nhưng không thông báo cho bị đơn biết yêu cầu bổ sung của nguyên đơn. Về lãi suất áp dụng tính lãi chậm trả phải theo quy định tại án lệ só 09/2016/AL, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản tiền lãi là 68.231.027đ, thời hạn tính lãi từ ngày 04/02/2016 là không có căn cứ. Bản án tuyên buộc Tổng Công ty L và Chi nhánh Vận tải và Thị công cơ giới (đơn vị phụ thuộc, không có tư cách pháp nhân) phải trả cho nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật và vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đây là hạn chế cũng như thiếu sót của tòa án khiến cho việc giải quyết tranh chấp KDTM bị kéo dài thêm, thậm chí gây mất thời gian của tòa án cấp trên vì phải thụ lý giải quyết lại vụ án.